TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HS - ST
Ngày: 09 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thu Thảo, bà Trần Thị Hoa.

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Hậu – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Lê Quý H**, sinh năm 1987 tại phường P, thị xã C.

Nơi cư trú: Khu dân cư số 11, phường P, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quý H và bà Phạm Thị Kim Y; gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền sự: Không ; có 01 tiền án: Bản án số 42/2017/HSST ngày 05/12/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị tạm giữ từ ngày 02/12/2017, đến ngày 05/12/2017 thì tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

2. **Phạm Anh T**, sinh năm 1989 tại phường P, thị xã C.

Nơi cư trú: Khu dân cư số 8, phường P, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Phạm Thị L và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/12/2017, đến ngày 05/12/2017 thì tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958; nơi cư trú: Khu dân cư số 11, phường P, thị xã C, tỉnh Hải Dương (người làm chứng), vắng mặt.

2. Anh Hoàng Trọng Q, sinh năm 1999; nơi cư trú: Khu dân cư số 11, phường P, thị xã C, tỉnh Hải Dương (người làm chứng), vắng mặt.

3. Anh Hoàng Tuấn L, sinh năm 2000; nơi cư trú: Khu dân cư N, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương (người làm chứng), vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Khu dân cư số 10, phường P, thị xã C, tỉnh Hải Dương (người làm chứng), vắng mặt.

5. Anh Trương Văn H, sinh năm 1980; nơi cư trú: Khu dân cư số 12, phường P, thị xã C, tỉnh Hải Dương (người làm chứng), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 28/11/2017, Lê Quý H đi xe buýt từ nhà đến khu vực bến xe T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh gặp và mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 Ti nilon bên trong chứa nhiều gói ma túy nhỏ với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma Túy, H mang số ma túy trên về nhà cất giấu trong phòng ngủ của mình. Khoảng 13 giờ ngày 02/12/2017, H đang ngồi uống bia cùng với các anh Nguyễn Văn T và Trương Văn H tại khu vực bờ hồ thuộc khu dân cư số 11, phường P, thị xã C thì nhận được điện thoại của Trương Trọng Q nói *"anh để cho em bốn trăm tươi tươi vào"*, ý Quân hỏi mua 400.000 đồng tiền ma túy đá của H. H trả lời *"Ok, qua đây"*. Sau đó, H đi về nhà lấy trong hộp nguồn Camera để trên giá để đồ trong phòng ngủ 01 gói ma túy rồi lấy băng dính màu đen quấn lại, sau đó cầm ra quán bia để chờ Q đến (anh Th và anh H không biết việc H bán ma túy cho anh Q). Khoảng 05 phút sau, Q đến chỗ H uống bia và đứng ở bên kia đường, H đưa cho T gói ma túy và bảo T *"Em đưa cái này cho thằng kia rồi lấy bốn trăm về cho anh"*, T không biết đó là ma túy nên đã cầm và đưa cho Q, nhận số tiền 400.000 đồng từ Q sau đó đưa lại cho H. H nhận số tiền trên đút vào túi quần đang mặc và tiếp tục ngồi uống bia. Sau khi mua được ma túy, Q về đến khu vực hồ M thuộc phường S, thị xã C thì bị Công an thị xã Chí Linh kiểm tra bắt giữ. Thu giữ tại túi áo khoác bên phải Q đang mặc gói ma túy mà Q vừa mua của H.

Sau khi bán ma túy cho Q, H nguồi uống bia khoảng 10 phút rồi đi về nhà. H vào phòng ngủ lấy trong hộp nguồn Camera để trên giá để đồ trong phòng ngủ 06 gói ma túy rồi đi ra ngoài. Khi đi ra đến cửa thì gặp Phạm Anh T đang ngồi chơi game tại quán Internet của gia đình H. H gọi T vào và nói *"Mày cầm cái này cho anh tí anh quay lại lấy"*. T cầm 06 Ti ma Túy H đưa và đút vào Ti quần đang mặc. Vì bản thân đã sử dụng ma túy nên T biết đó là ma túy đá nhưng do nể H là anh em chơi với nhau nên đồng ý cầm giúp H nhưng T không biết mục đích H cất giữ ma túy để làm gì. Khi T vừa đi ra đến sân nhà H thì nhìn thấy lực công an nên đã dùng tay móc được 05 túi ma túy vất xuống đất cách vị trí T đứng khoảng 1,5 mét thì lực lượng công an bắt quả tang, thu giữ trong túi quần T đang mặc 01 túi ma túy.

Tiến hành bắt khẩn cấp và khám xét nơi ở của H, cơ quan công an đã thu giữ tại túi quần H đang mặc 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6,

bên ngoài dán nilon màu đỏ, bên trong lắp Sim số 0975.725.703; thu giữ trên giá để đồ trong phòng ngủ của H 01 hộp kim loại sáng màu có chữ CAUTION bên trong có 01 Ti nilon màu trắng, kích thước 11 x 10 cm, trong túi nilon này chứa 03 túi nilon khác (01 túi có kích thước 7,5 x 5 cm; 01 túi nilon màu trắng có viền khóa màu cam kích thước 5,5 x 4 cm bên trong túi này có chứa 03 túi nilon màu trắng kích thước 1,2 x 2 cm; 01 túi nilon màu trắng có viền khóa màu xanh, kích thước 5 x 4 cm bên trong có chứa 02 túi nilon kích thước 1,5 x 2 cm, tất cả các túi đều chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng. Thu giữ trên mặt bàn máy vi tính để trong phòng ngủ của H 01 cân điện tử sáng màu có chữ QCPASS200G/001G.

Tại bản kết luận giám định số 6104/C54(TT2) ngày 14/12/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng trong 06 túi nilon gửi giám định đều là ma túy, có tổng trọng lượng 1,475 gam; loại Methamphetamine (số ma Túy thu giữ của T).

Tại bản kết luận giám định số 6103/C54(TT2) ngày 14/12/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: Phong bì ký hiệu số 1: Mẫu tinh thể thể màu trắng trong túi nilon gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,166 gam; loại Methamphetamine. Phong bì ký hiệu số 2: Mẫu tinh thể màu trắng trong túi nilon gửi đến giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 2,851 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS-CL ngày 31/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Lê Quý H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, truy tố bị cáo Phạm Anh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà: Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Quý H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tuyên bố bị cáo Phạm Anh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Quý H từ 42 đến 45 tháng tù. Buộc bị cáo Lê Quý H phải chấp hành hình phạt 27 tháng tù của bản án số 42/2017/HSST ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 69 đến 72 tháng tù, thời gian bị cáo đã bị tạm giam theo bản án trước là 03 tháng 09 ngày được trừ vào hình phạt chung, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/12/2017. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Anh T từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/12/2017; về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lê Quý H 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước; về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy số ma Túy và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định; 01 hộp kim loại màu sáng có chữ CAUTION kích thước 16 x 16 x 5 cm; 01 Ti nilon màu trắng, kích thước 11 x 10 cm; 01 cân điện tử sáng màu có chữ QCPASS 200g/0.01g, tịch thu phát mại sung quỹ

Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, bên ngoài dán nilon màu đỏ, bên trong lắp Sim số 0975.725.703, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng; về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mứ thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 02/12/2017, Lê Quý H có hành vi bán trái phép cho Trương Trọng Q 0,166 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 400.000 đồng. Sau đó, H có hành vi nhờ Phạm Anh T cầm giúp 1,475 gam ma túy loại Methamphetamine, T biết rõ đó là ma Túy, không biết H cất giữ nhằm mục đích gì nhưng vẫn cất giữ giúp thì bị bắt quả tang. Khám xét nơi ở của H, cơ quan công an thu giữ 2,851 gam ma túy loại Methamphetamine. Toàn bộ số ma túy trên, H cất giấu với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo H đã cấu thành thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi của Phạm Anh T đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Tại bản án hình sự số 42/2017/HSST ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã xử phạt bị cáo H 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích", bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án này, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Lê Quý H có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba và Huân chương chiến chiến sĩ vẻ vang hạng Ba nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Bị cáo H năm 2017 đã bị Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cô ý gây thương tích" nhưng bị cáo không lấy đó là bài học cảnh tỉnh để tu dưỡng bản thân, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém.

[7] Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian thử thách của án treo theo bản án hình sự số 42/2017/HSST ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã xét xử đối với bị cáo. Do vậy, cần áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 27 tháng tù của bán án trên và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, thời gian bị cáo đã bị tạm giam của bán án trước sẽ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

Bị cáo H bán ma túy với mục đích lợi nhuận nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

[8] Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ của các bị cáo sau khi giám định hoàn lại và vỏ bao gói mẫu giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy; chiếc hộp kịp loại, chiếc cân điện tử và chiếc túi nilon là những công cụ sử dụng vào việc phạm tội giá trị không lớn nên cần thịch thu cho tiêu hủy. Đối với số tiền 400.000 đồng đã thu giữ của bị cáo H là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với chiếc điện thoại Iphone bên ngoài dán nilon màu đỏ, biên trong lắp Sim số 0975.725.703 là phương tiện bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo H, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau nên không xét.

Đối với Nguyễn Văn T là người đưa ma túy của H cho Q, T không biết đó là ma túy; Hoàng Tuấn L là người chở Q đi mua ma túy, L cũng không biết việc Q đi mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Trương Trọng Q là người mua ma túy của H với mục đích để sử dụng cho bản thân, lượng ma túy của Q cất giữ chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã ra quyết định xử lý hành chính là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Quý H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tuyên bố bị cáo Phạm Anh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Quý H. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Anh T.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Quý H 45 (bốn mươi lăm) tháng tù. Buộc bị cáo Lê Quý H phải chấp hành hình phạt 27 tháng tù của bản án số 42/2017/HSST ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm tù, được trừ 03 tháng 09 ngày bị cáo đã bị tạm giam theo bản án trước, bị cáo còn phải chấp hành 05 (năm) năm 08 (tám) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/12/2017. Xử phạt bị cáo Phạm Anh T 21 (hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/12/2017.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lê Quý H 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 2,406 gam tinh thể màu trắng và vỏ bao gói mẫu đựng trong phong bì niêm phong số 6103/C54(TT2) của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát; 1,315 gam tinh thể màu trắng và vỏ bao gói mẫu đựng trong phong bì niêm phong số 61/04/C54(TT2) của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát; 01 cân điện tử sáng màu có chữ QCPASS200g/0.01g; 01 hộp kim loại màu sáng có chữ CAUTION kích thước 16 x 16 x 5 cm; 01 Ti nilon màu trắng kích thước 11 x 10 cm.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone bên ngoài dán nilon màu đỏ, có số IMEL: 359325061138929, bên trong lắp Sim số 0975.725.703.

- Tịch thu số tiền 400.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/02/2018).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mứ thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Lê Quý H, Phạm Anh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Chí Linh;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lâm